

Số: 104a /ĐA-UBND

Tiêu Cần, ngày 03 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA XÃ TIÊU CẦN

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 22/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2026;

Thực hiện Công văn số 1339/SNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai hồ sơ đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã Tiêu Cần xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính của xã Tiêu Cần cụ thể như sau:

Phần I
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ PHÂN LOẠI
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA XÃ TIÊU CẦN

I. SỰ CẦN THIẾT PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CỦA XÃ TIÊU CẦN

- Việc phân loại đơn vị hành chính là nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ giao cho chính quyền địa phương để đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và quy định của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính.

- Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, xã có biến động lớn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn đơn vị hành chính. Bên cạnh đó, đơn vị hành chính không thực hiện sắp xếp năm 2025 và các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp năm 2025 chưa đồng bộ về việc phân loại đơn vị hành chính. Do đó, việc khảo sát, đánh giá, chấm điểm, phân loại phân loại đơn vị hành chính cấp xã là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn để làm cơ sở hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xác định tổ chức bộ máy, xác định biên chế, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính.

- Làm cơ sở để sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương, giảm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức. Làm cơ sở xác

định số lượng, chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo công bằng và tương xứng với khối lượng công việc. Tạo điều kiện để quy hoạch, phát huy tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, đặc biệt trong việc sắp xếp, mở rộng không gian phát triển. Phân loại dựa trên quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, giúp quy hoạch phát triển bền vững

Từ những lý do nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần căn cứ quy định tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ để lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính của xã Tiểu Cần trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
2. Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.
3. Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025;
4. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
5. Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;
6. Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 22/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2026.
7. Công văn số 1339/SNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh về việc lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã năm 2026;
8. Kết quả thống kê số liệu các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù tính đến ngày 31/12/2025.

Phần II

KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CỦA XÃ TIỂU CẦN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Giai đoạn 1945-1975:

- Năm 1928, chính quyền thực dân Pháp thành lập quận Tiểu Cần trên cơ sở chia tách phần đất phía bắc quận Bắc Trang. Cũng trong năm này, Tiểu Cần được thành lập.

- Năm 1951, theo Nghị định số 199/NĐ-51 ngày 17/8/1951 của Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam bộ huyện Tiểu Cần và một số huyện khác sát nhập vào huyện Càng long (Vĩnh Long và Trà Vinh sát nhập), theo đó, 02 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh nhập lại thành tỉnh Vĩnh Trà.

- Năm 1954, sau khi Hiệp định Genève được ký kết, địa giới hành chính các tỉnh Nam bộ trở về như trước năm 1951, theo đó, xã Tiểu Cần thuộc huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh và tiểu khu quân sự Tam Cần trên cơ sở các huyện: Tam Bình, Trà Ôn, Cầu Kè và Tiểu Cần (*lấy chữ Tam của Tam Bình và chữ Cần của Tiểu Cần*), tỉnh lỵ đặt tại Trà Ôn. Liên Tỉnh ủy miền Tây (*tiền thân của Khu ủy khu Tây Nam bộ*) cũng thành lập Tỉnh ủy Tam Cần, do đồng chí Nguyễn Thành Thơ (Mười Khẩn) làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến năm 1957, do tình hình địch đánh phá ác liệt, Tỉnh ủy Tam Cần quyết định nhập huyện Tiểu Cần vào huyện Cầu Kè. Như vậy, thời gian này, về phía địch, xã Tiểu Cần thuộc quận Tiểu Cần, tỉnh Tam Cần.

- Năm 1970, để phù hợp với thực tế tình hình cách mạng đang chuẩn bị bước vào giai đoạn mới, Tỉnh ủy Trà Vinh quyết định tách huyện Tiểu Cần ra khỏi huyện Cầu Kè.

- Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng vào ngày 30/4/1975, đơn vị huyện lỵ Tiểu Cần được giải thể, sáp nhập thành xã Tiểu Cần, lúc bấy giờ đơn vị hành chính xã Tiểu Cần có 11 ấp: Châu Thành, Đại Mong, Thầy Linh, Bà Ép, Sóc Tre, Cây Hẹ, Bà Liếp, Xóm Vó, Đại Trường, Ô Ét, Cầu Tre.

- Thực hiện Nghị quyết số 245-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*bỏ khu hợp tỉnh*” và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Điều chỉnh việc hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam*”, ngày 11/3/1977 Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số 59-QĐ/CP về “*Điều chỉnh địa giới một số huyện, thị của tỉnh Cửu Long*”, theo Quyết định này, xã Tiểu Cần của huyện Tiểu Cần sáp nhập vào huyện Cầu Kè.

2. Giai đoạn 1976-1997:

- Năm 1976, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, tỉnh Trà Vinh và tỉnh Vĩnh Long lại được sáp nhập thành tỉnh Cửu Long. Sau đó, theo Nghị định của Chính phủ, huyện Tiểu Cần giải thể, 02 xã Long Thới và xã Tiểu Cần nhập vào huyện Cầu Kè, xã Hiếu Tử nhập vào huyện Càng Long và 03 xã phía nam sông Cần Chong nhập vào huyện Trà Cú. Theo đó, xã Tiểu Cần thuộc huyện Cầu Kè, tỉnh Cửu Long.

- Ngày 29/9/1981, Hội đồng Bộ trưởng Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Quyết định số 98/HĐBT về việc “*Điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện, thị thuộc tỉnh Cửu Long*”, theo Quyết định này xã Tiểu Cần được tách ra khỏi huyện Cầu Kè, sáp nhập về huyện Tiểu Cần và tái lập huyện Tiểu Cần. Thời điểm này xã Tiểu Cần có 11 ấp: Châu Thành, Đại Mong, Thầy Linh, Bà Ép, Sóc Tre, Cây Hẹ, Bà Liếp, Xóm Vó, Đại Trường, Ô Ét, Cầu Tre.

- Năm 1992, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, tỉnh Trà Vinh được tái lập và tái lập huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3. Giai đoạn 1994-2020:

- Ngày 29/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 99-CP về việc thành lập thị trấn Tiểu Cần (*thị trấn huyện lỵ của huyện Tiểu Cần*), gồm có 6 khóm (*khóm 1, khóm 2, khóm 3, khóm 4, khóm 5, khóm 6*);

- Thực hiện Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 15/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh “*Về việc sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*”, trong đó, thị trấn Tiểu Cần sáp nhập một phần khóm 1 vào khóm 4 (*tên gọi mới của khóm sau khi sáp nhập là khóm 4*), sáp nhập khóm 3 vào khóm 1 (*tên gọi mới của khóm sau khi sáp nhập là khóm 1*). Như vậy, qua nhiều lần điều chỉnh, và thiết lập bộ máy quản lý hành chính, đã hình thành nên thị trấn Tiểu Cần.

4. Từ tháng 7/2025 đến nay:

- Ngày 13/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sáp nhập tỉnh Bến Tre, tỉnh Trà Vinh và tỉnh Vĩnh Long thành tỉnh Vĩnh Long.

- Thực hiện Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025. Trên cơ sở đó, xã Tiểu Cần được thành lập trên cơ sở nhập 03 đơn vị hành chính gồm: Xã Phú Cần, xã Hiếu Trung và thị trấn Tiểu Cần của huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Năm 2025, xã Tiểu Cần là đơn vị hành chính cấp xã được thành lập theo Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025, trên cơ sở nhập xã Phú Cần, xã Hiếu Trung và thị trấn Tiểu Cần.

II. SỐ LƯỢNG ẤP ĐẾN THỜI ĐIỂM LẬP ĐỀ ÁN

Xã Tiểu Cần có tổng 19 ấp gồm: 1, 2, 4, 5, 6, Cây Hẹ, Cầu Tre, Bà Ép, Sóc Tre, Xóm Vó, Đại Mong, Đại Trường, Ô Ét, Phú Thọ I, Phú Thọ II, Tân Trung Kinh, Cây Gòn, Tân Trung Giồng A và Tân Trung Giồng B.

Phần III
THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
THEO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
CỦA XÃ TIỂU CẦN

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Tiêu chí về quy mô dân số:

a) Hiện trạng: Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Xã từ 16.000 người trở xuống được tính 10 điểm; trên 16.000 người thì cứ thêm 1.000 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm”.

Theo dữ liệu dân cư do Công an xã cung cấp thì dân số của xã Tiểu Cần 34.445 người (Theo công văn số 92/CAX ngày 06/04/2026).

Số liệu về quy mô dân số được xác định theo dân số thường trú và dân số tạm trú và do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

b) Tài liệu minh chứng: Đính kèm văn bản của Công an xã xác nhận.

c) Số điểm đạt được: Đối chiếu các quy định về quy mô dân số đạt **19,22** điểm.

2. Tiêu chí về diện tích tự nhiên:

a) Hiện trạng: Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Diện tích tự nhiên từ 30 km² trở xuống được tính 10 điểm; trên 30 km² thì cứ thêm 5 km² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm”.

Theo dữ liệu diện tích tự nhiên thực hiện trong đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (do thời gian gấp nên Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa cung cấp kịp) thì diện tích tự nhiên của xã Tiểu Cần tính đến ngày 31/12/2025 là **49,729** km² đối chiếu theo quy định về diện tích tự nhiên.

b) Tài liệu minh chứng: Theo Báo cáo số 58A/BC-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần.

c) Số điểm đạt được: 11,97 điểm.

3. Tiêu chí về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội:

a) Cân đối thu chi ngân sách địa phương:

- **Hiện trạng:** Tại điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm.

Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% trở xuống được tính 3 điểm; trên 40% thì cứ thêm 5%

được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm”. Theo đó, xã Tiểu Cần dưới 40% (*số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 11.008 ngày 27/11/2025 của Chính phủ; tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 83.562 triệu đồng*). Theo quyết toán thu chi ngân sách năm 2025.

- Số điểm đạt được: 03 điểm.

b) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế:

- **Hiện trạng:** Tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”. Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của xã Tiểu Cần đạt 73,16% (*theo Công văn số 56/PKT ngày 07/04/2026 của Phòng Kinh tế xã Tiểu Cần*).

- Số điểm đạt được: 5 điểm.

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- **Hiện trạng:** Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”.

- **Báo cáo, liệt kê thông tin:** Năm 2025, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã là 73,21% (*theo Báo cáo số 20/BC-PVHXH ngày 06/04/2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiểu Cần*).

- Số điểm đạt được: 05 điểm.

d) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều:

- **Hiện trạng:** Tại điểm d, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 4,5% trở lên được tính 3 điểm; dưới 4,5% thì cứ giảm 1% được tính thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm” theo Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long, đạt 0,42%.

- Số điểm đạt được: 05 điểm.

đ) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã:

- **Hiện trạng:** Tại điểm đ, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm; trên 70% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã Tiểu Cần 91,82% (*theo Công văn số 56/PKT ngày 07/04/2026 của Phòng Kinh tế xã Tiểu Cần*).

- Số điểm đạt được: 05 điểm.

e) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính:

- **Hiện trạng:** Tại điểm e, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trở xuống được tính 3 điểm, trên mức bình quân chung của tỉnh, thành phố thì cứ thêm 0,5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm”. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính xã Tiểu Cần đạt 7,9% theo Công văn số 1433/SKHCHN-TTĐMST&CĐS ngày 02/04/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Số điểm đạt được: **03 điểm.**

g) Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã:

- **Hiện trạng:** Tại điểm g, khoản 3, Điều 6, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm, từ 70% trở lên thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không quá 5 điểm”. Theo dữ liệu trên hệ thống từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025 xã Tiểu Cần có 4.504 văn bản, trong đó 4.099 văn bản ký số, tỷ lệ: 91% theo Công văn số 1673/UBND-XDCQ ngày 03/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Tiểu Cần.

- Số điểm đạt được: **05 điểm.**

4. Tiêu chí đặc thù:

a) Tỷ lệ người dân tộc thiểu số:

- **Hiện trạng:** 42,37%.

- **Tài liệu minh chứng:** Theo Báo cáo số 20/BC-PVHXH ngày 06/04/2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiểu Cần.

- Số điểm đạt được: **2,62 điểm.**

b) Có đường biên giới quốc gia trên đất liền: Không có.

c) Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận: Không có.

d) Xã an toàn khu:

- **Hiện trạng:** Xã Tiểu Cần đã được Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long công nhận là xã an toàn khu năm 2025.

- **Tài liệu minh chứng:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công nhận xã, phường An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long).

- Số điểm đạt được: **2 điểm.**

5. Điểm ưu tiên trong phân loại đơn vị hành chính:

a) Quy mô dân số:

- Hiện trạng: 0.

- Số điểm đạt được: 0/10 điểm

b) Diện tích tự nhiên:

- Hiện trạng: 0.

- Số điểm đạt được: 0/10 điểm.

c) Vị trí, vai trò:

- **Hiện trạng:** Xã Tiểu Cần được công nhận là xã trọng điểm về quốc phòng năm 2025 theo Quyết định số 5458/QĐ-BQP ngày 29/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công nhận cấp xã trọng điểm về quốc phòng.

- Số điểm đạt được: **10 điểm.**

Căn cứ kết quả đánh giá nêu trên và theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP số điểm ưu tiên trong phân loại đơn vị hành chính của xã là **10 điểm.**

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Điểm phân loại đơn vị hành chính: Điểm phân loại đơn vị hành chính của xã Tiểu Cần là 76,81 điểm, trong số này:

- Số điểm đạt được của các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính (tối đa 100 điểm): 66,81 điểm.

- Điểm ưu tiên (nếu có): 10 điểm.

2. Tự đánh giá, xếp loại (loại đặc biệt, loại I, loại II và loại III): Loại I.

(chi tiết tại Phụ lục Bảng thống kê số liệu tiêu chí làm cơ sở xác định điểm phân loại đơn vị hành chính của xã Tiểu Cần)

Phần IV

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA XÃ TIỂU CẦN

I. KẾ HOẠCH VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phấn đấu xây dựng xã Tiểu Cần trở thành đơn vị hành chính cấp xã phát triển toàn diện; nâng cao chất lượng các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính, hướng đến đạt và giữ vững mức phân loại theo quy định trong giai đoạn 2026-2030.

- Tập trung khai thác hiệu quả các nguồn lực về dân số, đất đai, hạ tầng; thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ, gắn với đô thị hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện:

a) Tiêu chí cân đối thu chi ngân sách địa phương:

- **Mục tiêu:** Phấn đấu tăng thu ngân sách hằng năm, từng bước nâng cao khả năng tự cân đối thu - chi.

- **Giải pháp:** Tăng cường quản lý nguồn thu; khai thác hiệu quả các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn; chống thất thu thuế, phí; tạo điều kiện phát triển hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

b) Tiêu chí tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế:

- **Mục tiêu:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ theo định hướng phát triển của địa phương.

- **Giải pháp:** Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ; hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề; thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ phù hợp với điều kiện địa phương.

c) Tiêu chí tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- **Mục tiêu:** Nâng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ.

- **Giải pháp:** Đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho lao động; phát triển các mô hình kinh doanh, dịch vụ tại địa phương.

d) Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều:

- **Mục tiêu:** Đảm bảo không có hộ tái nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

- **Giải pháp:** Triển khai hiệu quả các chính sách hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm; nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình.

đ) Tiêu chí tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn:

- **Mục tiêu:** Đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có trên 90% hộ dân sử dụng nước sạch.

- **Giải pháp:** Đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước; vận động người dân sử dụng nước sạch; phối hợp các chương trình hỗ trợ của cấp trên.

e) Tiêu chí tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính:

- **Mục tiêu:** Nâng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình theo chỉ tiêu cấp trên giao.

- **Giải pháp:** Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

g) Tiêu chí tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã:

- **Mục tiêu:** Tiếp tục nâng cao tỷ lệ trong các năm tiếp theo.

- **Giải pháp:** Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy chế làm việc trên môi trường mạng; nâng cấp phần mềm quản lý văn bản điều hành

II. DỰ KIẾN KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Phần V

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

- Đánh giá hiện trạng các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính của xã Tiểu Cần căn cứ số liệu do các Sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị chuyên môn thống kê, cung cấp, đảm bảo trung thực, khách quan. Xã Tiểu Cần cơ bản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí phân loại theo Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ, phản ánh đúng vị trí, vai trò và tiềm năng phát triển của địa phương.

- Phân loại đơn vị hành chính nhằm đánh giá quy mô, trình độ phát triển của đơn vị hành chính; mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn xã Tiểu Cần, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy, xác định biên chế, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính

II. KIẾN NGHỊ: Không có.

Trên đây là Đề án phân loại đơn vị hành chính của xã Tiểu Cần, Ủy ban nhân dân xã Tiểu Cần kính trình Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT.ĐU, TT.HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT, XDCQ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Như Biển